

0693166294

Người nhập khẩu	
Mã	
Tên	
Mã bưu chính	
Địa chỉ	
Số điện thoại	
Người ủy thác nhập khẩu	
Mã	
Tên	

Người xuất khẩu	
Mã	
Tên	
Mã bưu chính	
Địa chỉ	
Mã nước	

Người ủy thác xuất khẩu			Mã nhân viên Hải quan	
Đại lý Hải quan				
Số vận đơn			Địa điểm lưu kho	02B1A03 KHO TCS
1			Địa điểm dỡ hàng	VNSGN HO CHI MINH
2			Địa điểm xếp hàng	USLAX LOS ANGELES - CA
3			Phương tiện vận chuyển	
4				BR0395/11FEB
5			Ngày hàng đến	11/02/2025
Số lượng	40	PK	Ký hiệu và số hiệu	
Tổng trọng lượng hàng (Gross)	1.012	KGM		##12025##
Số lượng container			Ngày được phép nhập kho đầu tiên	
			Mã văn bản pháp quy khác	

Số hóa đơn	A - TS-MES-2025-06
Số tiếp nhận hóa đơn điện tử	
Ngày phát hành	06/02/2025
Phương thức thanh toán	KC
Tổng trị giá hóa đơn	A - CPT - USD -
Tổng trị giá tính thuế	
Tổng hệ số phân bổ trị giá	-
Mã kết quả kiểm tra nội dung	

Giấy phép nhập khẩu			
1	DS02 - 33/GPNK-TS-GTATS	2	EX02 - BNNPTNT10250126734
4	-	5	-
Mã phân loại khai trị giá	6		
Khai trị giá tổng hợp		-	-
Các khoản điều chỉnh			
Phí vận chuyển	-	-	
Phí bảo hiểm	D - -		-
Mã tên	Mã phân loại	Trị giá khoản điều chỉnh	Tổng hệ số phân bổ
1	-	-	
2	-	-	
3	-	-	
4	-	-	
5	-	-	
Chi tiết khai trị giá			
phương thức thanh toán KC.			

Tên sắc thuế		Tổng tiền thuế	Số dòng tổng				
1	N Thuế NK	VND	1	Tổng tiền thuế phải nộp		VND	
2		VND		Số tiền bảo lãnh		VND	
3		VND		Tỷ giá tính thuế	USD	-	
4		VND				-	
5		VND				-	
6		VND		Mã xác định thời hạn nộp thuế	D	Người nộp thuế	1
				Mã lý do đề nghị BP		Phân loại nộp thuế	A
				Tổng số trang của tờ khai	3	Tổng số dòng hàng của tờ khai	1

Tờ khai hàng hóa nhập khẩu (thông quan)

Số tờ khai

106931662942

Số tờ khai đầu tiên

/

Số tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng

Mã phân loại kiểm tra

2

Mã loại hình

A11 1 [4]

Mã số hàng hóa đại diện của tờ khai

0307

Tên cơ quan Hải quan tiếp nhận tờ khai

CCHQCKTSN

Mã bộ phận xử lý tờ khai

00

Ngày đăng ký

10/02/2025 14:18:25

Ngày thay đổi đăng ký

13/02/2025 14:59:14

Thời hạn tái nhập/ tái xuất

Số đính kèm khai báo điện tử

1

2

-

3

-

Phần ghi chú

HD số: TS-MES-2025-06 ngày 12/01/2025

Số quản lý của nội bộ doanh nghiệp			Số quản lý người sử dụng			00105
Phân loại chỉ thị của Hải quan			B			
	Ngày	Tên	Nội dung			
1	11/02/2025	GCN VẬN CHUYÊN	GIẤY CHỨNG NHẬN VẬN CHUYÊN SỐ 215/2025/E02/CN-VCTSNK NGÀY 11/02/2025			
2	11/02/2025	BẢO QUẢN				
3	13/02/2025	TQ	GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT, SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT THUỶ SẢN NHẬP KHẨU SỐ 711/2025/E02/CN-TSNK NGÀY 13/02/2025 (HT 1 CỬA QUỐC GIA)			
4	/ /					
5	/ /					
6	/ /					
7	/ /					
8	/ /					
9	/ /					
10	/ /					

Mục thông báo của Hải quan

Tên trưởng đơn vị Hải quan

CC HQ CK Sân bay QT Tân Sơn Nhất

Ngày cấp phép

13/02/2025 15:19:27

Ngày hoàn thành kiểm tra

13/02/2025 15:16:09

Phân loại thẩm tra sau thông quan

Ngày phê duyệt BP

/ /

Ngày hoàn thành kiểm tra BP

/ /

Số ngày mong đợi đến khi cấp phép nhập khẩu

Tổng số tiền thuế chậm nộp

Dành cho VAT hàng hóa đặc biệt

Thời hạn cho phép vận chuyển bảo thuế (khởi hành)		Địa điểm		Ngày đến		Ngày khởi hành
Thông tin trung chuyển	1			/ /	~	/ /
	2			/ /	~	/ /
	3			/ /	~	/ /
Địa điểm đích cho vận chuyển bảo thuế				/ /		

Tờ khai hàng hóa nhập khẩu (thông quan)

Số tờ khai106931662942Số tờ khai đầu tiên /

Số tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng

Mã phân loại kiểm tra2Mã loại hìnhA11 1 [4]Mã số hàng hóa đại diện của tờ khai0307

Tên cơ quan Hải quan tiếp nhận tờ khaiCCHQCKTSNMã bộ phận xử lý tờ khai00

Ngày đăng ký10/02/2025 14:18:25Ngày thay đổi đăng ký13/02/2025 14:59:14Thời hạn tái nhập/ tái xuất

<01>

Mã số hàng hóa03077110Mã quản lý riêngMã phân loại tái xác nhận gi: []

Mô tả hàng hóaÔc vòi voi sống (Panopea globosa) dùng làm thực phẩm, size: 0.5 -0.9 kg/con.

Số của mục khai khoản điều chỉnh		Số lượng (1)		800	KGM
		Số lượng (2)		800	KGM
Trị giá hóa đơn		Đơn giá hóa đơn		USD	KGM
Thuế nhập khẩu					
Trị giá tính thuế(S)		VND	Trị giá tính thuế(M)		-
Số lượng tính thuế			Đơn giá tính thuế		- VND - KGM
Thuế suất A		3% -	Mã áp dụng thuế tuyệt đối		
Số tiền thuế		VND	Nước xuất xứ MX - MEXICO - B01		
Số tiền miễn giảm		VND	Mã ngoài hạn ngạch		
Số thứ tự của dòng hàng trên tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng					
Danh mục miễn thuế nhập khẩu		-			
Miễn / Giảm / Không chịu thuế nhập khẩu					

Thuế và thu khác

1	TênThuế GTGT	Mã áp dụng thuế suấtVB901
	Trị giá tính thuếVND	Số lượng tính thuế
	Thuế suất	Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác
	Số tiền thuếVND	VK010SP TRONG TROT, CHAN NUOI,
	Số tiền miễn giảmVND	THUY SAN NUOI TRONG, DANH BAT
2	Tên	Mã áp dụng thuế suất
	Trị giá tính thuếVND	Số lượng tính thuế
	Thuế suất	Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác
	Số tiền thuếVND	
	Số tiền miễn giảmVND	
3	Tên	Mã áp dụng thuế suất
	Trị giá tính thuếVND	Số lượng tính thuế
	Thuế suất	Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác
	Số tiền thuếVND	
	Số tiền miễn giảmVND	
4	Tên	Mã áp dụng thuế suất
	Trị giá tính thuếVND	Số lượng tính thuế
	Thuế suất	Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác
	Số tiền thuếVND	
	Số tiền miễn giảmVND	
5	Tên	Mã áp dụng thuế suất
	Trị giá tính thuếVND	Số lượng tính thuế
	Thuế suất	Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác
	Số tiền thuếVND	
	Số tiền miễn giảmVND	



Mẫu: 10 TS

**GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH
ĐỘNG VẬT, SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT THỦY SẢN NHẬP KHẨU**

Số: 711/2025/E02/CN-TSNK

Họ tên chủ hàng (hoặc người đại diện):

Địa chỉ giao dịch:

Điện thoại: Di động: Fax: Email:

Có nhập khẩu số động vật thủy sản/sản phẩm động vật thủy sản sau:

STT	Tên thương mại	Tên khoa học	Kích thước cá thể/Dạng sản phẩm ⁽¹⁾	Số lượng/ Trọng lượng
1	Ốc Vòi Voi	Panopea globosa	0,5 kg trở lên/nguyên con)	800.0 (Kilogram)
			Tổng số	800.0 (Kilogram)

Mục đích sử dụng: Kinh doanh thực phẩm

Quy cách đóng gói/bao quản: 40 THÙNG XÓP Số lượng bao gói: 0 (kiện/bao/thùng/hộp)

Tên, địa chỉ tổ chức, cá nhân xuất khẩu:

Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất:

Vùng/nước xuất khẩu: MEXICO

Nước quá cảnh: Taiwan

Cửa khẩu nhập vào Việt Nam: Cảng hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất

Thời gian nhập: 11/02/2025

Hồ sơ giấy tờ có liên quan: Văn bản chấp thuận kiểm dịch của Cục Thú y: 251/TY-KDTS ngày 15/01/2025); giấy Chứng nhận kiểm dịch của nước xuất khẩu: 000945 ngày 09/02/2025, AWB:

Nơi chuyển đến:

CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH

Tôi, kiểm dịch viên động vật ký tên dưới đây chứng nhận số động vật thủy sản/sản phẩm động vật thủy sản trên:

1/ Có đầy đủ hồ sơ, giấy tờ hợp lệ khi nhập khẩu;

2/ Động vật thủy sản không có triệu chứng lâm sàng của bệnh truyền nhiễm/Sản phẩm động vật thủy sản không có biểu hiện biến đổi, mang mầm bệnh; được bao gói, bảo quản đảm bảo yêu cầu vệ sinh thú y theo quy định;

3/ ~~Số hàng trên trên đã được lấy mẫu kiểm tra, xét nghiệm theo kết quả xét nghiệm số: ngày của (gửi kèm bản sao, nếu có);~~

4/ Số hàng trên đáp ứng các yêu cầu sau: Toàn đàn hoàn toàn khỏe mạnh;

5/ ~~Phương tiện vận chuyển, các vật dụng khác có liên quan kèm theo đảm bảo yêu cầu vệ sinh thú y, đã được khử trùng tiêu độc bằng nồng độ;~~

Giấy có giá trị đến 11/04/2025

Kiểm dịch viên động vật

(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Cửu Hoàng

Cấp tại TP. Hồ Chí Minh, ngày 13/02/2025

PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Diệp Quốc Trường

Ghi chú:

- (1) Kích thước cá thể đối với động vật thủy sản giống/Dạng sản phẩm đối với sản phẩm động vật thủy sản;
- (2) Tên cơ quan trả lời kết quả xét nghiệm.

